

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 882/2020/HS-PT

Ngày: 23/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Năng Thành.

Bà Đặng Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 427/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo **Đỗ Văn M** do có kháng cáo của **Đỗ Văn M** và **Trần Nữ Phi N** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo: **ĐỖ VĂN M**, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xxxxx, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đỗ Tiến D và con bà: Trịnh Thị K; có vợ: Trần Thị H và 02 con; Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/9/2017, Công an quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác; Danh bản, chỉ bản số 423 do Công an quận Đống Đa lập ngày 28/5/2019; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại có kháng cáo: **Bà Trần Nữ Phi N**, sinh năm 1971; Địa chỉ: yyy, phường H, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

*** Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:** **Ông Vương Tân T**, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số XXX, quận T, Thành phố Hà Nội - Theo Giấy ủy quyền ngày 25

tháng 3 năm 2020. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30' ngày 13/12/2018, tại trước khu vực cửa hàng bán lẩu số A,B và C, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội, chị Trần Nữ Phi N là chủ cửa hàng bán lẩu có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với chị Trần Thị H (do trước đó nhân viên của quán bà N có làm bẩn nước vào nhân viên của quán chị H - vợ Đỗ Văn M). Trong lúc hai bên cãi nhau, Nguyễn M A (sinh 2002, trú tại: Số 69 tổ 6 Q Trung, Đống Đa, Hà Nội), Bùi Anh Q (sinh 1995, trú tại:, Đống Đa, Hà Nội), Trần Huy Hoàng (sinh 1996, chỗ ở:, Ba Đình, Hà Nội) là người quen đến quán bà N chơi và hỏi về việc va chạm, cãi nhau với quán chị H. Sau đó, Đỗ Văn M (chồng chị H) nhận được thông tin giữa cửa hàng của vợ bị cáo và nhà bà N xảy ra cãi nhau nên bị cáo đã điều khiển xe ô tô không Biển kiểm soát, đi cùng với đối tượng tên L (không xác định được địa chỉ) đến trước cửa hàng quán lẩu 27C Văn Miếu. Khi đến nơi do bức xúc và sợ nhóm Q người quen của bà N sẽ đánh vợ mình nên M đi từ ô tô xuống, tay cầm 01 dao bằng kim loại dài khoảng 60cm (chuôi dao dài 15cm, lưỡi dao dài 45cm, mũi dao nhọn) cùng đối tượng L tay cầm 01 con dao bằng kim loại đến quán bà N, đối tượng L dùng dao chém vào khuỷu tay anh M A, thấy vậy anh Q và anh Hoàng bỏ chạy. Lúc đó, tại trước cửa quán bà N cầm thớt ném về phía M và đối tượng L rồi bỏ chạy vào hướng trong quán, M cầm dao chém về hướng bà N, do bà N vừa chạy vừa quay đầu hướng ra ngoài quán để quan sát nên bị trúng nhất dao M chém vào trán, bà N tiếp tục chạy vào bên trong quán thì M đuổi theo dùng dao chém vào vai thì bà N hất rỏ nằm về phía M, lúc này bà N quay người đứng đối diện M và giơ tay lên đỡ thì bị M chém một nhát dao vào mu bàn tay trái, một nhát vào tai phải. Sau đó, bà N quay người bỏ chạy về phía chân cầu thang thì M bỏ ra ngoài rút dao trước cửa quán và cùng đối tượng tên L điều khiển xe ô tô đi. Bà N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Xanh Pôn. Tại cơ quan Công an bà N đề nghị được giám định thương tích, xử lý M về hành vi Gây Thương tích và Hủy hoại tài sản tại cửa hàng của bà N. Cơ quan Công an thu giữ của bà N 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Cuckoo màu nâu dung tích 6,3 lít; 01 chảo kim loại màu đen đường kính 50 cm đã vỡ; 01 bếp điện màu đen trắng nhãn hiệu Daelux, một số mảnh cốc thủy tinh vỡ; 01 áo phao gió lông vũ màu đen, có mũ, có 02 vết rách ở ngực trái, 03 vết rách ở cánh tay trái; 01 áo len dài tay màu đỏ, có vết rách ở ngực trái.

Kết quả Bệnh án Ngoại khoa (mã bệnh nhân 18156922) của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn xác nhận:

- Vào viện ngày 13/12/2018, ra viện ngày 18/12/2018
- Tại chỗ:
 - + Vết thương vùng trán trái, kích thước 4cm x 1cm, bờ gọn, không có dị vật.
 - + Vết thương tai phải, rách lộ sụn vành tai.
 - + Vết thương mặt mu ngón II, III bàn tay trái.
 - + Sưng nề, bầm đỏ vai phải.
 - + Sưng nề 1/3 trên cẳng tay trái.
 - + Vận động tay chân được.
 - + Ngực vững, bụng mềm, không có điểm đau.
 - + Khung chậu vững.
- Cận lâm sàng:
 - + Siêu âm bụng, XQ ngực thẳng ngày 13/12/2018. Hiện tại không thấy bất thường.
 - + XQ xương bàn ngón tay ngày 13/12/2018: Không thấy hình ảnh gãy xương điển hình trên phim.
 - + CT. Scanner sọ não: Chưa thấy máu tụ nội sọ.
 - + Xử trí: Xử lý vết thương (chuyên khoa phẫu thuật tạo hình). Vào khoa phẫu thuật thần kinh điều trị nội khoa tiếp.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 111/TTPY ngày 12/02/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận:

1. Sẹo vết thương vành tai phải: 02%;
2. Các sẹo vết thương, vết mổ khác vùng trán và tay: 05%;
3. Vỡ bản ngoài xương sọ: 05%;
4. Tổn thương gân duỗi ngón III tay trái hiện còn hạn chế vận động: 02%.
5. Các chấn thương phần mềm khác không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 không có chương mục nào quy định điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chấn thương này.
6. Nhiều khả năng các thương tích và chấn thương do vật tày, vật có cạnh sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 13% (tính theo phương pháp cộng lùi).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Phạt bị cáo Đỗ Văn M 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Buộc bị cáo Đỗ Văn M phải bồi thường cho bà Trần Nữ Phi N số tiền 56.587.394 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn) là số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại theo biên lai thu tiền số 0004815 ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa để bồi thường cho bị hại, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà N số tiền còn lại là 6.587.394 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bà N phải chịu 20.114.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 20/5/2020 bị cáo Đỗ Văn M kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 20/5/2020 bà Trần Nữ Phi N kháng cáo đề nghị hủy án, xem xét cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, đề nghị xử phúc thẩm đúng người đúng tội và yêu cầu bồi thường dân sự đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Trần Nữ Phi N và người đại diện theo ủy quyền của bà N trình bày thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Tòa xem xét hành vi của bị cáo M chém truy sát bà đến cùng, đề nghị Tòa án xét xử bị cáo đúng tội, về bồi thường dân sự đề nghị Tòa giải quyết bị cáo bồi thường cho bà N đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, lời trình bày của bị hại người đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị:

Cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo Đỗ Văn M về tội “ Cố ý Gây thương tích” là đúng quy định BLHS không sai, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị hủy án và xử lý bị cáo M về tội “ Giết người”.

Đối với đối tượng tên L Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân địa chỉ của L nên đã Quyết định tách vụ án để điều tra xử lý sau.

Về Bồi thường dân sự về số ngày bị hại nghỉ mất thu nhập bị thiệt hại là 10 ngày, nên sửa tính lại và đề nghị bị cáo bồi thường tổng là 60.087.394 đồng

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a , b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt: phạt bị cáo Đỗ Văn M 26 tháng tù về tội: “ Cố ý gây thương tích” .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn M, trước khi xét xử ngày 12/11/2020 bị cáo rút đơn kháng cáo vì vậy cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Đỗ Văn M theo Điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, bị hại trình bày lời khai như đã trình tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận giám định pháp y thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn giữa cửa hàng vợ bị cáo Đỗ Văn M và bà Trần Nữ Phi N, khoảng 11h30' ngày 13/12/2018, tại khu vực trước và trong cửa hàng bán lẩu số XXX, Văn Miếu, quận Đống Đa, TP.Hà Nội bị cáo M đến nhà bà N, giữa hai bên có xảy ra xô xát, lúc đó, tại trước cửa quán bà N cầm thớt ném về phía M và đối tượng L rồi bỏ chạy vào hướng trong quán, M cầm dao bằng kim loại dài khoảng 60cm chém về hướng bà N, bà N vừa chạy vừa quay đầu hướng ra ngoài quán nên bị trúng nhát dao M chém vào trán, bà N tiếp tục chạy vào bên trong quán thì M đuổi theo dùng dao chém vào vai thì bà N hất rổ nắm về phía M, lúc này bà N quay người đứng đối diện M và giơ tay lên đỡ thì bị M chém một nhát dao vào mu bàn tay trái, một nhát vào tai phải. Sau đó, bà N quay người bỏ chạy về phía chân cầu thang thì M bỏ ra về. Bị cáo dùng dao chém bà N làm tổn hại sức khỏe tỷ lệ 13%. Hành vi dùng dao của bị cáo được coi là dùng hung khí nguy hiểm.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, bị cáo Đỗ Văn M bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:*

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa,

Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, không vi phạm tố tụng, không bỏ lọt tội phạm:

Đối với Trần Thị H, quá trình điều tra, xác định xét thấy không đủ cơ sở kết luận là đồng phạm với Đỗ Văn M nên không xử lý là có căn cứ đúng pháp luật.

Quá trình điều tra anh Nguyễn M A từ chối giám định thương tích và không yêu cầu, đề nghị bồi thường gì nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Về đối tượng tên L, Q do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án, tách toàn bộ hành vi liên quan đến đối tượng tên L, Q để làm rõ xử lý sau là có căn cứ

Về hành vi hủy hoại tài sản của Đỗ Văn M do chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa ra Quyết định xử phạt hành chính đối với M là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, đây là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường sức khỏe người khác nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như đã phân tích ở trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đánh giá đúng về tội danh khung hình phạt, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo tác động đến gia đình để đến thăm hỏi xin lỗi và thỏa thuận mức bồi thường với bị hại nhưng hai bên chưa thống nhất thỏa thuận bồi thường được nên bị cáo tự nguyện nộp số tiền khắc phục hậu quả là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) nộp cho Cơ quan thi hành án để bồi thường cho người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới, mức hình phạt đã quyết định đối với bị cáo Đỗ Văn M là phù hợp.

Về Trách nhiệm dân sự: Tại bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo bồi thường cho bà Trần Nữ Phi N số tiền 56.587.394 đồng, ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại đề nghị bồi thường theo quy định pháp luật, không đề nghị bị cáo phải bồi thường cụ thể là bao nhiêu tiền.

Hội đồng xét xử thấy bà N bị tổn hại 13% tại cấp sơ thẩm đã xem xét các chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa Xanhpôn bà N đã nộp các hóa đơn được chấp nhận là gồm:

Chi phí điều trị có hóa đơn: 24.567.394 đồng

Tiền giường nằm (phòng dịch vụ): 600.000đ x 5 ngày = 3.000.000đồng;

Tiền người chăm sóc tại bệnh viện: 600.000đồng x 5 ngày = 3.000.000đồng;

Tiền gửi xe của người nhà đi phục vụ người nằm viện: 40 lần x 5000đồng = 200.000đồng;

Tiền bồi thường thiệt hại do làm hư hại tài sản: 920.000 đồng

Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 6.000.000đ

Tiền mất thu nhập trong khi nằm viện: 4.000.000đ.

Tiền bồi thường bù đắp, tổn thất tinh thần: 14.490.000đ

Thực tế bà N bị tổn hại 13 % , do hoàn cảnh gia đình phải xin ra viện về điều trị ngoại trú sớm tuy bà N không xuất trình được tài liệu chứng cứ nhưng là những thiệt hại về kinh tế cho bà N, cấp sơ thẩm tính toán mức bồi dưỡng sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập là chưa hợp lý và thỏa đáng cấp phúc thẩm cần xem xét tính toán buộc bị cáo phải bồi thường như sau:

Tiền bồi dưỡng sức khỏe 1 lần: 13.000.000đ.

Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và nhà: 18 ngày x 500.000đ/ngày= 9.000.000đ.

Tiền bồi thường bù đắp, tổn thất tinh thần: 12 tháng x 1.490.000đ/ tháng = 17.880.000đ.

Tổng cộng bị cáo Đỗ Văn M phải bồi thường cho bà Trần Nữ Phi N số tiền: 71.567.394 đồng.

Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 50.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0004815 ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, được đối trừ bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền **21.567.394 đồng**.

Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị hại (về mức bồi thường và án phí dân sự sơ thẩm đã tuyên) sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận

Đồng Đa, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn M.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn M, Bản án sơ thẩm số 84 /2020/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đối với bị cáo Đỗ Văn M có hiệu lực pháp luật..

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trần Nữ Phi N.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Phạt: Bị cáo **Đỗ Văn M** 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Sửa 1 phần bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Đống Đa, Thành phố Hà Nội về trách nhiệm bồi thường dân sự và án phí dân sự sơ thẩm:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đỗ Văn M phải bồi thường cho bà Trần Nữ Phi N số tiền: **71.567.394** đồng (*bảy mươi một triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi tư đồng chẵn*), đối trừ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 50.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0004815 ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền **21.567.394** đồng (*Hai mươi một triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi tư đồng chẵn*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm: Bị hại bà Trần Nữ Phi N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (số tiền 20.114.600 đồng).

Bị cáo Đỗ Văn M phải chịu 1.078.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị hại bà Trần Nữ Phi N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS Q Đống Đa;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY